

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-PT
Ngày: 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Dương Minh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MCB.

- Bị cáo có kháng cáo: **Dương Minh B**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã TN, huyện MCB, tỉnh BT ; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Phạm Ngọc L; tiền án: Tại Bản án số 12/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 27/8/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng; Tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/4/2017 của Công an xã Tân Phú Tây, huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa cưỡng chế thi hành quyết định và đã hết thời hiệu thi hành); Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 24/4/2017 của Công an xã Thạnh Ngải, huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa cưỡng chế thi hành quyết định và đã hết thời hiệu thi hành); Tại Quyết định số 132/QĐ-XPHC ngày 15/8/2019 của Công an huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 4.750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Vi phạm quy định về sử dụng điện để khai thác thủy sản”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/7/2019, Công an xã Phú Mỹ nhận được tin báo về việc có người dùng kích điện xiết cá nên đến kiểm tra và phát hiện Dương Minh B đang xiết cá tại ấp Mỹ Sơn Đông, xã Phú Mỹ, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Qua kiểm tra phát hiện trong giỏ dụng cụ kích điện của Dương Minh B mang trên người có 01 lon bằng kim loại màu trắng, trong lon có 01 túi da màu đen có chữ Bảo Việt Đồng Tháp chứa 04 gói nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 03 túi nylon màu trắng bên trong rỗng.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói nylon màu trắng chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng; 01 lon bằng kim loại màu trắng có nắp nhựa màu đỏ; 01 túi bên trong có 01 thùng nhựa màu trắng bị cắt phía trên; 01 túi da màu đen có chữ Bảo Việt Đồng Tháp; 01 đèn pin màu xanh; 03 túi nylon màu trắng bên trong rỗng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 bộ dụng cụ kích điện gồm 01 cục kích điện có gắn hai sợi dây màu trắng và xanh, 01 bình điện màu đen có chữ Fast Charge, 02 cây vọt bằng tre quấn băng keo màu đen mỗi cây có gắn điện màu xanh và thanh kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 89/2019/GĐMT ngày 19/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1705 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MCB đã tuyên bố bị cáo Dương Minh B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Minh B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/12/2019, bị cáo Dương Minh B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Minh B 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Dương Minh B cất giấu trái phép 2,1705 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi da màu đen để

sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo B là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Minh B 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Dương Minh B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện MCB (1b);
- Công an huyện MCB (1b);
- TAND huyện MCB (3b);
- Chi cục THADS huyện MCB (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA,
Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- UBND xã Thạnh Ngãi, H.MCB (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn